

*Khánh Hòa, ngày 20 tháng 5 năm 2013*

## **CHUẨN ĐẦU RA**

### **NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

#### **I. Giới thiệu**

##### **I. 1. Tên ngành đào tạo**

- Tiếng Việt: Ngôn ngữ Anh
- Tiếng Anh: English Language

##### **I. 2. Trình độ đào tạo:** đại học

##### **I. 3. Mục tiêu chung**

Chương trình giáo dục đại học ngành Ngôn ngữ Anh cung cấp cho sinh viên môi trường và những hoạt động giáo dục để họ hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức, các kỹ năng cơ bản và cần thiết nhằm đạt được thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực có sử dụng Ngôn ngữ Anh, đáp ứng nhu cầu xã hội.

#### **II. Nội dung của chuẩn đầu ra**

##### **A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe**

- A1. Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân.
- A2. Có hiểu biết về văn hóa-xã hội, kinh tế và pháp luật.
- A3. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.
- A4. Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ.
- A5. Có đủ sức khỏe để làm việc.
- A6. Có tinh thần yêu nước, tự hào đối với nền văn hóa và ngôn ngữ dân tộc, đồng thời có thái độ tôn trọng văn hóa và ngôn ngữ các dân tộc khác trên thế giới.

##### **B. Kiến thức**

B1. Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

B2. Hiểu và vận dụng kiến thức Khoa học xã hội-nhân văn, công nghệ thông tin, phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

B3. Hiểu kiến thức về ngôn ngữ của một trong 3 ngoại ngữ sau :

- ❖ Ngôn ngữ Pháp
- ❖ Ngôn ngữ Nga
- ❖ Ngôn ngữ Trung

B4. Hiểu và vận dụng kiến thức chuyên môn sau:

B.4.1. Hệ thống âm và kỹ thuật luyện phát âm Ngôn ngữ Anh.

B.4.2. Từ vựng và ngữ pháp Ngôn ngữ Anh.

B.4.3. Lý thuyết Ngôn ngữ Anh, lý thuyết biên, phiên dịch.

B4.4. Văn hóa, văn minh của một số nước dùng Ngôn ngữ Anh.

B.4.5. Văn học Anh, Mỹ.

B.4.6. Phương pháp giảng dạy Ngôn ngữ Anh.

B.4.7. Kiến thức cốt lõi về một trong các lĩnh vực: dịch vụ du lịch và lễ hành, kinh doanh thương mại, công nghệ thông tin, công nghệ thực phẩm, công nghệ sinh học, Nuôi trồng thủy sản, công nghệ kỹ thuật cơ khí.

## **C. Kỹ năng**

### **C1. Kỹ năng nghề nghiệp**

C1.1. Sử dụng Ngôn ngữ Anh đạt chuẩn tương đương C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu CEFR.

C1.2. Biên phiên dịch Anh - Việt, Việt – Anh của một trong những lĩnh vực sau: dịch vụ du lịch và lễ hành, kinh doanh thương mại, công nghệ thông tin, công nghệ thực phẩm, công nghệ sinh học, nuôi trồng thủy sản, công nghệ kỹ thuật cơ khí.

C1.3. Giảng dạy Ngôn ngữ Anh.

C1.3. Sử dụng 1 trong 3 ngoại ngữ (Trung, Pháp, Nga) trong các tình huống giao tiếp xã hội thông thường đạt trình độ sau:

- ❖ Ngôn ngữ Pháp: đạt chuẩn tương đương DELF A1.

- ❖ Ngôn ngữ Nga: đạt chuẩn tương đương TBU.
- ❖ Ngôn ngữ Trung: đạt chuẩn tương đương HSK2.

## **C2. Kỹ năng mềm**

C2.1. Làm việc độc lập.

C2.2. Làm việc theo nhóm và với cộng đồng.

C2.3. Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn.

C2.4. Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.

C2.5. Sử dụng tin học phục vụ công việc chuyên môn và quản lý.

C2.6. Phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết vấn đề.

C2.7. Triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học.

## **III. Nơi làm việc**

- 1- Các tổ chức trong và ngoài nước có sử dụng Ngôn ngữ Anh;
- 2- Các cơ sở giáo dục và đào tạo Ngôn ngữ Anh;
- 3- Các công ty, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực dịch thuật;
- 4- Các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ, văn hoá trong và ngoài nước;
- 5- Các lĩnh vực chuyên môn phù hợp với định hướng chuyên ngành đào tạo như: dịch vụ du lịch, kinh doanh thương mại, công nghệ thông tin, công nghệ thực phẩm, công nghệ sinh học, Nuôi trồng thủy sản, công nghệ kỹ thuật cơ khí.

## **IV Các chuẩn và chương trình tham khảo**

### **IV. 1. Các chuẩn được tham khảo**

Chuẩn AUN; Khung tham chiếu trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Châu Âu.

Địa chỉ/ tài liệu tham khảo: Council of Europe (2011). Common European Framework of Reference for Languages: Learning, Teaching, Assessment. Council of Europe. [http://www.coe.int/t/dg4/linguistic/CADRE\\_EN.asp](http://www.coe.int/t/dg4/linguistic/CADRE_EN.asp).

### **IV. 2. Các chương trình giáo dục được tham khảo**

- Chương trình ngành Tiếng anh Biên-Phiên dịch và Tiếng anh-Quản trị Du lịch.
  - Tên tổ chức xây dựng: Đại học Hà Nội
  - Địa chỉ/ tài liệu tham khảo: [www.uls.vnu.vn](http://www.uls.vnu.vn)
- Chương trình ngành ngôn ngữ Anh.

- Tên tổ chức xây dựng: Đại Học Bách Khoa Hà Nội

- Địa chỉ/ tài liệu tham khảo: [www.hut.edu.vn](http://www.hut.edu.vn)

- Chương trình ngành ngôn ngữ Anh.

- Tên tổ chức xây dựng: Học viện ngoại giao

- Địa chỉ/ tài liệu tham khảo: [www.hut.edu.vn](http://www.hut.edu.vn)

- Chương trình ngôn ngữ Anh.

- Tên tổ chức xây dựng:

1. Clark University

2. Seattle University

3. 2012 Marquette University

4. Texas State University

5. University of Toronto

6. University of Cambridge

Địa chỉ/ tài liệu tham khảo :

1. <http://www.clarku.edu/departments/english/undergraduate/outcomes.cfm>.

2. <http://www.seattleu.edu/artsci/english/Default.aspx?id=41984>

3. <http://www.marquette.edu/english/undergraduate/outcomes.shtml>

4. <http://www.english.txstate.edu/resources/learning.html>

5. <http://www.teaching.utoronto.ca/topics/coursedesign/learning-outcomes/examples.htm>

6. <http://cambridge.org/chapter.jsf?bid=CBO9780511667220&cid=CBO9780511667220A056>